TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ K
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2019/DS-ST
Ngày: 21 - 6 - 2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Anh.

2. Bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2018/TLDS-ST, ngày 14 tháng 12 năm 2018 và thụ lý bổ sung số 195a/2019/TLDS-ST, ngày 13 tháng 3 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXDS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H (tên thường gọi là B), sinh năm 1950.

Địa chỉ: Đường B, khu phố 2, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Bà Trương Thị Hiền A, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Đường L, khu phố 1, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Thùy N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Đường H, khu phố 3, phường 2, thị xã K, tỉnh Long An.

2. Bà Nguyễn Thị Bé S, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Ấp B, xã Tuyên Thạnh, thị xã K, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng:* Bà Phan Thanh T, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Khu phố 4, phường 2, thị xã K, tỉnh Long An.

Bà H có mặt; bà A vắng mặt không có lý do; bà N, bà S, bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà H là dì họ của bà Trương Thị Hiền A, là chị ruột của bà Nguyễn Thị Bé S, là chị chồng của bà Phan Thanh T. Do đó, vào năm 2016 bà A nói với bà H, bà T, bà S tham gia chơi hụi tuần rất lời, loại hụi 500.000 đồng/tuần do bà Nguyễn Thị Thùy N làm chủ thảo. Hụi khởi khui vào ngày 30 tháng 7 năm 2016, hàng tuần bỏ thấp nhất 100.000 đồng, cao nhất khoảng 300.000 đồng nên ba bà đồng ý nhờ bà A đứng ra chơi dùm mỗi người 02 phần hụi tuần. Hàng tuần bà T, bà H, bà S đều giao tiền cho bà A đóng hụi sống cho bà N nhưng ba bà chưa bao giờ gặp bà N nên bà H chỉ khởi kiện yêu cầu bà A trả lại tiền hụi gốc cho bà H, không khởi kiện bà N. Bà S chơi giữa chừng thì nghỉ nên bà H đã trả lại cho bà S số tiền gốc 25.800.000 đồng nên bà S không liên quan đến số tiền này nữa. Quá trình ba bà nhờ bà A chơi hụi dùm thì bà A có tự tay đưa cho ba bà danh sách những người chơi hụi, tự tay viết số tiền hụi bỏ hàng tuần và số tiền hụi phải đóng hàng tuần giao cho ba bà giữ để làm tin. Khi nhờ bà A tham gia chơi hụi dùm, bà H và bà A không cầm cố, thế chấp tài sản gì cho nhau. Đến khi mãn hụi, bà H hỏi bà A thì bà A bảo bà H hỏi bà N, bà H hỏi bà N thì bà N chỉ qua bà A. Nay bà H khởi kiện chỉ yêu cầu bà A phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà H số tiền gốc đã đóng 04 phần hụi tuần được tổng cộng 65.020.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ý kiến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Bà Nguyễn Thị Thùy N trình bày: Bà N và bà H không có chơi hụi hay vay mượn tiền gì với nhau. Năm 2015 đến năm 2016, bà A có tham gia chơi hụi do bà N làm chủ thảo nhưng đến nay bà N đã giao hụi cho các thành viên chơi hụi xong, không còn ai nợ ai. Bà A không làm tròn trách nhiệm với bà N trong quá trình chơi hụi nhưng bà N không nhắc đến vì là chỗ bạn bè, chơi chung với nhau. Bà N không liên quan gì đến khoảng nợ trong vụ án này nên bà N không đồng ý trả số tiền 106.000.000 đồng cho bà H.

Ý kiến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Bà Nguyễn Thị Bé S trình bày: Bà H là chị ruột của bà S. Bà T là em dâu của bà H, bà S. Bà A gọi bà H, bà S bằng dì họ. Bà A nói với bà H, bà T, bà S tham gia chơi hụi tuần rất lời, loại hụi 500.000 đồng/tuần do bà N làm chủ thảo. Hụi khui hàng tuần, bỏ thấp nhất 100.000 đồng, cao nhất khoảng 300.000 đồng nên ba bà đồng ý nhờ bà A đứng ra chơi dùm mỗi người 02 phần hụi tuần. Hàng tuần bà T, bà H, bà S đều giao tiền cho bà A đóng hụi sống cho bà N nhưng ba bà chưa bao giờ gặp bà N. Bà S chơi giữa chừng thì nghỉ nên bà H đã trả lại cho bà S số tiền gốc 25.800.000 đồng nên bà S không liên quan đến số tiền này nữa. Do đó, bà H được toàn quyền khởi kiện bà A. Bà S không có tranh chấp gì với bà A, bà H.

Người làm chứng – Bà Phan Thanh T khai: Bà T cùng bà H, bà S có nhờ bà A tham gia chơi dây hụi tuần 500.000 đồng/tuần, mỗi người chơi hai phần, hụi khởi khui vào ngày 30 tháng 7 năm 2016 do bà N đứng ra làm chủ thảo nhưng bà T, bà H, bà S chưa bao giờ gặp bà N. Hàng tuần bà T, bà H, bà S đều giao tiền cho bà A đóng hụi sống cho bà N. Hiện nay, bà A đã hốt và mượn lại luôn phần hụi của bà T hốt được với số tiền 26.600.000 đồng nhưng bà A chưa trả. Bà T xác định có lần bà H bị bệnh nên nhờ bà T ra nhà bà A nhận tiền hụi hốt một phần nhưng bà A trả lời bà N chưa giao hụi nên không có tiền giao hụi lại cho bà H. Bà H đã trả lại cho bà S số tiền hụi gốc đã đóng được 25.800.000 đồng. Quá trình ba bà nhờ bà A chơi hụi dùm thì bà A có tự tay đưa cho ba bà dA sách những người chơi hụi, tự tay viết số hụi bỏ hàng tuần và số tiền phải đóng hàng tuần giao cho ba bà giữ để làm tin.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và đã tống đạt hợp lệ đối với bà A nhưng bà A không đến tham dự các phiên hòa giải theo quy định pháp luật. Đồng thời, bà A cũng không gửi văn bản nêu ý kiến về việc bà H khởi kiện yêu cầu bà A phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của bà H. Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ pháp luật tranh chấp là hợp đồng góp hụi, bị đơn là bà A có địa chỉ tại khu phố 1, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã K theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bà A, bà N, bà S tại phiên tòa: Bà A đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bà A vẫn vắng mặt không có lý do. Bà N, bà S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà A, bà N, bà S là phù hợp theo các Điều 177, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của bà H khởi kiện yêu cầu bà A phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà H số tiền góp hụi gốc tổng cộng 65.020.000 đồng là có chứng cứ chứng minh bằng các danh sách những người chơi hụi, tờ giấy tay do bà A viết số hụi bỏ hàng tuần và số tiền hụi phải đóng hàng tuần. Bà H xác định chỉ khởi kiện bà A, không khởi kiện bà N phải có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền 65.020.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với lời trình bày của bà N, bà S, bà T. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H là chỉ buộc bà A phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà H số tiền gốc tổng cộng 65.020.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với Điều 471 của Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà H được chấp nhận toàn bộ nên theo quy định tại các Điều 3, 6, 24, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà A phải có nghĩa vụ chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 65.020.000 đồng nộp sung ngân sách nhà nước; bà H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 177, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 357, 468, 471 của Bộ luật dân sự; các Điều 3, 6, 24, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, buộc bà Trương Thị Hiền A phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 65.020.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi bên phải thi hành án thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

2.1 Án phí của vụ án là 3.251.000 đồng (ba triệu hai trăm năm mươi mốt nghìn đồng). Buộc bà Trương Thị Hiền A phải có nghĩa vụ chịu 3.251.000 đồng (ba triệu hai trăm năm mươi mốt nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

2.2 Về tạm ứng án phí: Do bà Nguyễn Thị H là người cao tuổi theo Luật người cao tuổi được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bà Nguyễn Thị H được miễn nộp tiền tạm ứng án phí khi Tòa án thụ lý vụ án.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt đương sự, báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Kim Diệu